

Số: 2497/QĐ-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch, Quy chế và thay thế Nội quy tuyển
dụng giáo viên Tiểu học chỉ tiêu năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ nội vụ về hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ Ban hành quy chế xét tuyển, xét tuyển viên chức, quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 18/02/2020 và Quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 ban hành theo Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 như sau:

1. Điều chỉnh mục III Kế hoạch tuyển dụng và Điều 5 Quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau:

Kế hoạch và Quy chế ghi:

Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ

bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

đ) Tổ chức thi vòng 1 trên giấy thi việc chấm thi thực hiện như sau:

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức;

Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng không quá 15 ngày.

e) Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 theo quy định tại điểm đ khoản này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

Hình thức thi phỏng vấn tại vòng 2 này phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trường hợp tổ chức thi vòng 2 bằng hình thức thi phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo kết quả thi vòng 2.

c) Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm.

d) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút.

Nay điều chỉnh lại là:

Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Thông báo kết quả cho thí sinh được biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

đ) Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 theo quy định tại điểm d, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: Thi viết 180 phút.

2. Điều chỉnh Điểm b Khoản 1.8, Điều 8 Quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau:

Quy chế tuyển dụng ghi:

Đối với đề thi phỏng vấn: Nội dung đề phỏng vấn phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí dự tuyển hoặc yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi; kết cấu, nội dung đề phỏng vấn, thực hành phải bảo đảm chính xác, khoa học, đánh giá toàn diện năng lực, khả năng của người dự tuyển. Đề phỏng vấn phải có đáp án và thang điểm kèm theo, được đóng trong phong bì, niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu "Mật".

Nay điều chỉnh lại là:

Đối với đề thi tự luận: Căn cứ yêu cầu của kỳ thi, Ban đề thi có trách nhiệm soạn thảo đề thi và hiệu chỉnh đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi (chính thức và dự phòng) cho môn thi. Sau khi soạn thảo, hiệu chỉnh, các đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi được tổ chức phản biện và đề xuất phương án chỉnh lý, sửa chữa nếu thấy cần thiết. Việc phản biện đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi do các thành viên Ban đề thi thực hiện

3. Bổ sung Điểm 2.8, Khoản 2 (Ban coi thi) Điều 8 Quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau: Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của giám thị phòng thi kiêm kỹ thuật viên máy tính (áp dụng đối với thi trắc nghiệm trên máy vi tính):

a) Bảo đảm hệ thống máy vi tính trong phòng thi hoạt động tốt, nếu máy vi tính bị hư hỏng phải có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế kịp thời;

b) Tiến hành nhập dữ liệu đề thi vào máy chủ; niêm phong máy chủ, thiết bị lưu trữ dữ liệu đề thi khi kết thúc trước sự chứng kiến của đại diện: Hội đồng thi, Ban coi thi, Ban giám sát thi và đại diện công an (nếu được mời tham gia);

c) Kiểm tra máy vi tính trong phòng thi trước, trong và sau quá trình thi;

d) Phối hợp với giám thị hành lang, giám thị phòng thi kiểm tra các vật dụng của người dự thi mang vào phòng thi, hướng dẫn người dự thi ngồi đúng vị trí; không để người dự thi mang vào phòng thi tài liệu, vật dụng bị cấm;

đ) Kết thúc mỗi ca thi, tiến hành in bài thi của người dự thi, niêm phong túi đựng bài thi (có chữ ký của hai giám thị) và bàn giao cho Trưởng ban coi thi. Khi bàn giao phải lập thành biên bản và cùng ký xác nhận;

e) Kết thúc mỗi buổi thi, niêm phong máy chủ, các thiết bị lưu trữ dữ liệu;

g) Kết thúc môn thi, sao lưu toàn bộ dữ liệu vào thiết bị lưu trữ, niêm phong và bàn giao cho Trưởng ban coi thi; sau đó xóa toàn bộ dữ liệu lưu trữ trên máy chủ. Việc bàn giao phải lập thành biên bản và cùng ký xác nhận.

4. Hủy bỏ Khoản 5 “Ban kiểm tra, sát hạch”, Điều 8, Điều 17 quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019.

5. Điều chỉnh Khoản 4, Điều 10 quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau:

Quy chế thi tuyển ghi: Đối với hình thức thi phỏng vấn: Phải bảo đảm có số dư so với số lượng thí sinh được triệu tập dự thi theo từng vị trí tuyển dụng để thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên.

Nay điều chỉnh lại là: Phải có ít nhất một đề thi chính thức và một đề thi dự phòng. Đề thi được nhân bản để phát cho từng thí sinh dự thi.

6. Điều chỉnh Khoản 1 Điều 11 quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau:

Quy chế thi tuyển ghi: Đối với hình thức thi trắc nghiệm trên giấy, thí sinh làm bài trực tiếp trên Phiếu làm bài thi trắc nghiệm do Hội đồng thi quyết định.

Nay điều chỉnh lại là: Đối với hình thức thi viết, giấy làm bài thi được in sẵn theo mẫu quy định do Hội đồng thi quyết định, có chữ ký của các giám thị tại phòng thi.

7. Điều chỉnh Khoản 2, Điều 13 quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau:

Quy chế thi tuyển ghi: Đối với hình thức thi phỏng vấn: Thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi của mỗi thí sinh tối đa là 30 phút.

Nay điều chỉnh lại là: Đối với hình thức thi viết: Thời gian bắt đầu làm bài thi được tính từ thời điểm sau khi giám thị phát xong đề thi cho từng thí sinh và đọc lại hết toàn bộ nội dung đề thi. Thời gian để giám thị phát đề thi là 05 phút. Tổng thời gian làm bài thi được ghi trên đề thi. Giám thị phòng thi ghi thời gian bắt đầu và thời gian nộp bài lên bảng trong phòng thi.

8. Điều chỉnh Điểm a, Khoản 2, Điều 14 quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau:

Quy chế tuyển dụng ghi:

Đối với môn thi trắc nghiệm trên giấy: Chỉ thu bài thi của thí sinh khi đã hết giờ làm bài thi. Khi hết giờ làm bài, cả hai giám thị phòng thi thu toàn bộ bài thi của thí sinh trong phòng thi, sau đó gọi lần lượt từng thí sinh lên ký nộp bài thi, trong khi ký nộp bài thi, giám thị phòng thi phải kiểm tra lại bài thi của thí sinh ký nộp bài, sau khi đã ký nộp bài, thí sinh được phép rời phòng thi;

Nay điều chỉnh lại là:

Đối với môn thi viết: Chỉ thu bài thi của thí sinh sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi.

Khi hết giờ làm bài, giám thị yêu cầu thí sinh ngừng làm bài; giám thị 1 vừa gọi tên từng thí sinh lên nộp bài, vừa nhận bài thi của thí sinh và khi nhận bài, phải đếm đủ tổng số tờ giấy thi của thí sinh đã nộp, yêu cầu thí sinh tự ghi đúng tổng số tờ và ký tên vào danh sách thu bài thi, sau khi đã ký nộp bài, thí sinh được phép rời phòng thi. Giám thị 2 duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi;

9. Điều chỉnh Điều 15 quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau:

Quy chế ghi: Chấm thi trắc nghiệm trên giấy.

Nay điều chỉnh lại là: Chấm thi viết.

10. Điều chỉnh Điều 16 quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau:

Quy chế ghi: Chấm phúc khảo thi trắc nghiệm trên giấy.

Nay điều chỉnh lại là: Chấm phúc khảo thi viết.

11. Bổ sung Điều 4, nội quy kỳ tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 như sau: Trong phòng thi thí sinh vi phạm quy chế mà giám thị coi thi không xử lý vi phạm thì xử lý kỷ luật giám thị theo quy định.

12. Bổ sung điều 17 quy chế thi tuyển về giấy làm bài thi, giấy nháp

- Giấy làm bài thi được in sẵn theo mẫu quy định do Hội đồng thi quyết định, có chữ ký của các giám thị tại phòng thi.

- Giấy nháp: Sử dụng thống nhất một loại giấy nháp do Hội đồng thi phát ra, có chữ ký của giám thị tại phòng thi.

13. Các nội dung khác: Thực hiện theo Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 18/02/2020, Quy chế tuyển dụng giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019 ban hành theo Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 25/3/2020, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Nội quy thi tuyển giáo viên tiểu học:

- Hủy bỏ Nội Quy thi tuyển ban hành theo Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 25/03/2020 của UBND huyện.

- Ban hành Nội quy thi tuyển giáo viên tiểu học (có Nội quy kèm theo)

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo, Hội đồng thi tuyển giáo viên tiểu học chỉ tiêu năm 2019, Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ; Phòng Giáo & Đào tạo;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện;
- Các trường Tiểu học;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Nhật



NỘI QUY
KỶ TUYÊN DUNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND huyện)

MỤC I: VÒNG 1 - THI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Thí sinh có mặt tại phòng thi trước thời gian thi theo quy định để làm thủ tục dự thi.

2. Khi vào phòng thi, thí sinh phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân, hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác như Thẻ Đảng viên, Giấy phép lái xe... để giám thị kiểm tra; ký xác nhận vào danh sách dự thi; nếu phát hiện sai sót hoặc nhầm lẫn về họ, tên, năm sinh hoặc các thông tin khác liên quan thì phải báo ngay cho giám thị để điều chỉnh kịp thời.

3. Trong phòng thi, thí sinh phải ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của mình, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác như Thẻ Đảng viên, Giấy phép lái xe... lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra khi cần thiết.

4. Thí sinh không được mang vào phòng thi các loại tài liệu, điện thoại, máy ảnh, phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, các thiết bị ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin.

5. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

6. Trong phòng thi, thí sinh phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Tuân thủ mọi sự hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự; không được hút thuốc hoặc mang vào phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu hoặc các vật dụng gây nguy hại khác;

b) Khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét giải quyết. Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi;

c) Có thắc mắc cần hỏi giám thị phải hỏi công khai; trường hợp ốm đau bất thường phải báo cáo giám thị để giải quyết. Chỉ được đi lại trong phòng thi hoặc ra ngoài phòng thi khi được sự đồng ý của giám thị.

7. Nghiêm cấm mọi hình thức thi hộ, ký thay.

8. Thí sinh chỉ được rời khỏi phòng thi sau khi đã ký xác nhận điểm thi của mình vào bảng điểm.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm Nội quy thi tuyển sẽ bị lập biên bản xử lý vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách: Hình thức kỷ luật này do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 5, điểm a, điểm c khoản 6 của Điều 1 Nội quy này;

- Người dự thi mang theo các loại tài liệu hoặc các thiết bị không đúng quy định vào phòng thi dù chưa sử dụng (quy định tại khoản 4 của Điều 1 Nội quy này).

b) Cảnh cáo: Hình thức kỷ luật này do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị khiển trách một lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm Nội quy thi tuyển;

- Sử dụng tài liệu trong phòng thi (quy định tại khoản 4 của Điều 1 Nội quy này);

- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với người khác; cho người khác chép bài của mình hoặc chép bài của người khác.

c) Đình chỉ thi: Hình thức kỷ luật này do Trường ban coi thi quyết định, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm Nội quy thi tuyển.

d) Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

2. Thí sinh vi phạm Nội quy thi tuyển sẽ bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi báo cáo ngay với Trường ban coi thi. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời 02 thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận.

3. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi nào hoặc bài thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng của phần thi đó hoặc 25% tổng số điểm của bài thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo phần thi nào hoặc bài thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng của phần thi đó hoặc 50% tổng số điểm của bài thi đó.

4. Chấm điểm không (0) đối với một trong những trường hợp sau:

- Thí sinh rời khỏi phòng thi khi chưa nộp bài thi;

- Nếu thí sinh không ký xác nhận vào bảng kết quả thi thì phải nhận điểm không (0);

- Thí sinh ký thay cho thí sinh khác thì cả thí sinh ký thay và thí sinh được ký thay đều phải nhận điểm không (0).

MỤC II: VÒNG 2 - THI VIẾT

Điều 3. Quy định đối với thí sinh

1. Thí sinh phải có mặt trước phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, thể hiện văn minh, lịch sự.

2. Thí sinh xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác như Thẻ Đảng viên, Giấy phép lái xe... để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Trong phòng thi, thí sinh ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của mình, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác như Thẻ Đảng viên, Giấy phép lái xe... lên mặt bàn cho các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra khi cần thiết.

4. Thí sinh chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ.

5. Thí sinh chỉ sử dụng loại giấy thi được giám thị trong phòng thi phát để làm bài thi, không được làm bài thi trên loại giấy khác. Phải ghi đầy đủ các mục quy định trong giấy làm bài thi. Mỗi tờ giấy thi phải có đủ chữ ký của 02 giám thị, bài thi không có đủ chữ ký của 02 giám thị được xem là không hợp lệ.

6. Thí sinh chỉ được viết bài thi bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì, bút xóa để làm bài thi.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của mình, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.

8. Thí sinh phải tuân thủ mọi sự hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự; không được hút thuốc hoặc mang vào phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu hoặc các vật dụng gây nguy hại khác.

9. Thí sinh không được trao đổi, chuyển giấy thi, giấy nháp cho người khác trong thời gian thi.

10. Thí sinh không được quay cốp bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

11. Nếu cần hỏi điều gì, thí sinh phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

12. Trường hợp có những chỗ sai trong bài thi của mình cần viết lại thì gạch ngang bằng một đoạn thẳng giữa những chỗ sai, không được tẩy, xóa (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

13. Thí sinh chỉ được ra ngoài phòng thi sau hơn một nửa thời gian làm bài và phải được sự đồng ý của giám thị phòng thi. Không giải quyết cho thí sinh ra

ngoài phòng thi đối với môn thi có thời gian dưới 60 phút. Trường hợp đặc biệt như ốm đau bất thường,...thì phải báo cho giám thị phòng thi và Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Thí sinh ngừng làm bài và nộp bài thi cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi cho giám thị phòng thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm Nội quy thi tuyển sẽ bị lập biên bản xử lý và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách: Hình thức kỷ luật này do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 8, khoản 9, khoản 11, khoản 13, khoản 14 của Điều 3 Nội quy này;

- Người dự thi mang theo các loại tài liệu hoặc các thiết bị không đúng quy định vào phòng thi dù chưa sử dụng (quy định tại khoản 4 của Điều 1 Nội quy này).

b) Cảnh cáo: Hình thức kỷ luật này do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị khiển trách một lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm Nội quy thi tuyển;

- Vi phạm quy định tại khoản 4 của Điều 3 Nội quy này (sử dụng tài liệu trong phòng thi);

- Vi phạm quy định tại khoản 10 của Điều 3 Nội quy này.

c) Đình chỉ thi: Hình thức kỷ luật này do Trưởng ban coi thi quyết định, công bố công khai tại phòng thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm Nội quy thi tuyển.

d) Hủy kết quả thi: Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng thi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên quyết định hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Có từ hai bài hoặc hai phần thi trở lên bị điểm không (0) hoặc đạt 0% số câu trả lời đúng (trừ trường hợp bỏ thi);

- Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến bài thi;

- Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

đ) Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

2. Thí sinh vi phạm Nội quy thi tuyển sẽ bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai

tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời 02 thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận.

3. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm Nội quy thi tuyển cho Giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát thi.

4. Thí sinh sẽ bị trừ điểm bài thi trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi nào hoặc bài thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng của phần thi đó hoặc 25% tổng số điểm của bài thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo phần thi nào hoặc bài thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng của phần thi đó hoặc 50% tổng số điểm của bài thi đó.

5. Thí sinh sẽ bị chấm bài thi điểm không (0) đối với một trong những trường hợp sau:

a) Có hai bài làm trở lên đối với một môn thi hoặc một phần thi;

b) Bài thi có chữ viết của hai người trở lên;

c) Vi phạm khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 12 của Điều 3 Nội quy này;

d) Thí sinh ký thay thí sinh khác thì cả thí sinh ký thay và thí sinh được ký thay đều phải nhận điểm không (0). Việc quyết định điểm không (0) đối với trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi.

6. Việc trừ điểm bài thi quy định khoản 4 của Điều này hoặc chấm điểm không (0) quy định tại khoản 5 của Điều này do Trưởng ban chấm thi quyết định căn cứ vào báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi.

7. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là thí sinh dự thi nếu bị hủy kết quả thi theo quy định tại khoản 5 của Điều này còn bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

MỤC III: QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI GIÁM THỊ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 5. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy của kỳ thi.

3. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 6. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thi

1. Người tham gia tổ chức thi (thành viên Hội đồng thi, thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng thi, thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng thi nếu được thành lập) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi ngoài việc bị đình chỉ làm công tác thi còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức thi nhưng có các hành vi, như: thi hộ, chuyển đề thi ra ngoài, đưa lời giải vào cho thí sinh, đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

4. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi vi phạm nội quy, quy chế thi thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không để đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức thi từ 01 năm đến 03 năm kể từ năm tổ chức thi có hành vi vi phạm./.

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN